

Số: 104 /BC-PVCFC

Cà Mau, ngày 19 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(12 tháng năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: 02903.819000
- Fax: 02903.590501 Email: contact@pvcfc.com.vn
- Vốn điều lệ: 5.294.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: DCM
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	828/NQ-PVCFC	26/4/2022	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	829/NQ-PVCFC	26/4/2022	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty
3	830/NQ-PVCFC	26/4/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
4	831/NQ-PVCFC	26/4/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022 ngay lần đầu tiên. Tại phiên này, cổ đông đã thông qua, phê duyệt các báo



cáo, tờ trình của HĐQT để triển khai thực hiện, trong đó bao gồm việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 để HĐQT triển khai thực hiện, thông qua việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 1 năm 2022 và thông lệ tốt về quản trị công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành đều tham dự đầy đủ phiên họp ĐHĐCĐ.
- Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập PwC Việt Nam có tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty vào ngày 26/4/2022.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019	
2	Ông Văn Tiên Thanh	TV HĐQT	12/6/2018	
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/6/2020	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020	
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021	
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	15/15	100%	
2	Ông Văn Tiên Thanh	15/15	100%	
3	Ông Trần Mỹ	15/15	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	15/15	100%	
5	Ông Lê Đức Quang	15/15	100%	
6	Ông Trương Hồng	15/15	100%	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	15/15	100%	

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tài liệu phiên họp đều được gửi đến các thành viên trước khi họp 5 ngày.

Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.

Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ và đúng hạn.

Ngày 26/4/2022 Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đúng thời gian quy định.

Ra quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền ngày 06/7/2022 và thực hiện chi trả ngày 26/7/2022 theo quy định tại Điều lệ Công ty. (chi trả trong vòng 3 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua)

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.



Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

○ Phương thức giám sát:

HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.

Việc giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.

○ Nội dung giám sát:

Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, an toàn lao động, tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid, quyền con người, chế độ lương thưởng...

Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.

Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phân vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2022, báo cáo tài chính quý I, II, III/2022, quý 4/2021 và BCTC năm 2021 của Công ty.

○ Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, trong tình hình ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, xung đột giữa Nga và Ucraina, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và Ban Điều hành đã điều hành công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt, đề ra các giải pháp kịp thời, thích ứng với hoàn cảnh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD một cách ấn tượng, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận; đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

Trong năm 2022 Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường..

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty hiện có 2 ủy ban: UB Kiểm toán và Quản trị rủi ro, UB Quản trị, Nhân sự



và Lương thưởng. Thành viên của các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và Chủ tịch các Ủy ban đều là Thành viên HĐQT độc lập. Cơ cấu, quy mô thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tiễn của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

4.1. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR)

- Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UB KT&QTRR đã thực hiện họp 02 lần, đánh giá tình hình thực hiện các công việc theo chức trách nhiệm vụ được HĐQT giao.
- Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của BDH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.
- Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UBKT&QTRR đã họp 2 phiên, trong đó xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro, nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro mới nổi để đề xuất sửa đổi bổ sung Quy chế rủi ro, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, tuyên ngôn mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro; rà soát, đánh giá công tác kiểm toán nội bộ của Ban kiểm toán nội bộ đối với công tác sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt.
- UBKT&QTRR đã báo cáo HĐQT về đánh giá công tác kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty trong năm 2022 trên các khía cạnh : (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban KT&QTRR và từng thành viên Ủy ban KT&QTRR; (ii) Giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; (iii) Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; (iv) Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; (v) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông; (vi) Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2023.
- Kết quả đánh giá, giám sát:

Giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của Công ty mẹ sẽ được Ủy Ban KT&QTRR đánh giá khi Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông phối hợp chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm



bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.

Ủy ban đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

4.2. Hoạt động của Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (UB QTNS<).

Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UBQTNS< đã họp 2 lần, đã đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến:

- Tình hình hoạt động của Ủy ban; Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty; Rà soát và đề xuất cơ cấu, quy mô thành phần của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
- Rà soát đánh giá các ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT và đề xuất HĐQT thông qua danh sách ứng cử: Không có.
- Kiến nghị bổ nhiệm các nhân sự thuộc các Ủy ban: Không có.
- Rà soát và tham gia đánh giá hàng năm đối với các thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
- Giám sát việc tuân thủ chính sách quản trị Công ty và bộ quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý khi trình lên HĐQT xem xét quyết định.
- Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
- Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong báo cáo thường niên của Công ty.

5. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2022

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- Ngoài ra HĐQT còn ban hành các văn bản để tăng cường công tác quản trị, tiếp cận theo thông lệ tốt về quản trị Công ty như: Bộ quy tắc ứng xử trong kinh doanh; Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC; sửa đổi Chính sách nhân viên và công khai thông tin trên Cổng thông tin của Công ty.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát,



cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Tổng Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định và ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát và thường xuyên xem xét đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

6. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 77 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện, trong đó có một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng sau:

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	96/BC-PVCFC	27/1/2022	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 12 tháng năm 2021
2	157/NQ-PVCFC	26/1/2022	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 01/2022
3	160/QĐ-PVCFC	26/1/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PVCFC
4	166/QĐ-PVCFC	26/1/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ của PVCFC
5	178/QĐ-PVCFC	28/1/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Định mức Kinh tế kỹ thuật của PVCFC
6	309/NQ-PVCFC	01/3/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 02/2022
7	321/QĐ-PVCFC	01/3/2022	Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
8	322/QĐ-PVCFC	01/3/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán ba năm 2022-2024
9	422/NQ-PVCFC	14/3/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 08/3/2022
10	440/QĐ-PVCFC	16/3/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài liệu mật của PVCFC
11	515/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
12	516/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 03/2022

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
13	527/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
14	607/QĐ-PVCFC	31/3/2022	Quyết định Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của PVCFC
15	769/NQ-PVCFC	20/4/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 04/2022
16	787/NQ-PVCFC	22/4/2022	Chấp thuận tăng thêm 01 Phó Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau
17	1129/NQ-PVCFC	26/5/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 05/2022
18	1136/NQ-PVCFC	14/6/2022	Thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông
19	1405/QĐ-PVCFC	21/6/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của PVCFC
20	1449/NQ-PVCFC	24/6/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 23/6/2022
21	1504/NQ-PVCFC	30/6/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 06/2022
22	1512/QĐ-PVCFC	30/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) đơn hàng “Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022”
23	1619/QĐ-PVCFC	7/11/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	1650/QĐ-PVCFC	7/14/2022	Quyết định đổi tên Ban Kiểm soát nội bộ thành Ban Pháp chế và Tuân thủ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
25	1698/NQ-PVCFC	7/19/2022	Thống nhất nội dung Dự thảo Quy chế quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
26	1723/NQ-PVCFC	7/25/2022	Thông qua Báo cáo tài chính riêng quý 2/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
27	1724/NQ-PVCFC	7/25/2022	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
28	1895/NQ-PVCFC	8/10/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 08/2022
29	1951/QĐ-PVCFC	8/15/2022	Quyết định điều chỉnh Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
30	2048/QĐ-PVCFC	8/22/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh (COC) của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
31	2282/NQ-PVCFC	9/20/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 09/2022
32	2652/NQ-PVCFC	10/27/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2022
33	2667/QĐ-PVCFC	10/28/2022	Quyết định ban hành Quy chế cung cấp dịch vụ của PVCFC

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
34	2874/NQ-PVCFC	11/24/2022	Nghị quyết về việc ký kết Sửa đổi bổ sung số 09 Hợp đồng mua bán khí
35	2955/NQ-PVCFC	12/2/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 11/2022
36	2973/QĐ-PVCFC	12/5/2022	Quyết định Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị PVCFC
37	2974/QĐ-PVCFC	12/5/2022	Quyết định ban hành Chính sách nhân viên của PVCFC
38	2975/QĐ-PVCFC	12/5/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế dân chủ của PVCFC
39	2976/QĐ-PVCFC	12/5/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng An toàn của PVCFC
40	2980/NQ-PVCFC	12/5/2022	Nghị quyết Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị PVCFC
41	2981/QĐ-PVCFC	12/5/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
42	2988/QĐ-PVCFC	12/6/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC
43	3341/NQ-PVCFC	12/29/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVCFC

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban	25/6/2020
2	Ông Đỗ Minh Dương	Thành viên	27/4/2021
4	Ông Trần Văn Bình	Thành viên	27/4/2021

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	4/4	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	4/4	100%	
3	Ông Trần Văn Bình	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty; Hoạt động của HĐQT tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan; Ban Điều hành triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.



- Ban kiểm soát xem xét, đánh giá các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.
- Thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết, Quyết định, ... của ĐHĐCĐ, HĐQT và việc tuân thủ các quy định của Ban điều hành.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của các Đơn vị/Phòng/Ban tại Công ty, các chi nhánh và công ty con như: Kiểm tra/giám sát công tác quản lý và triển khai dự án đầu tư của Ban QLDA chuyên ngành (Chi nhánh); Kiểm tra/giám sát công tác nghiên cứu phát triển, việc sử dụng và quyết toán quỹ khoa học công nghệ tại Trung tâm Nghiên cứu Phát triển (Chi nhánh); Kiểm tra/giám sát hoạt động tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam liên quan đến công tác bảo toàn và phát triển vốn của PVCFC (Đơn vị con); phối hợp cùng Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra/giám sát hoạt động bảo dưỡng sửa chữa, vận hành sản xuất, kinh doanh, Marketing, mua sắm, TCKT.
- Ban kiểm soát đã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính năm 2021; quý I, II và III năm 2022 của Công ty.
- Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm 2022 tại đơn vị.

4. Phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.
- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổng Giám đốc cũng đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lúc dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều mặt đến hoạt động sản xuất kinh doanh để cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của công ty.



- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BDH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Văn Tiến Thanh - Tổng giám đốc	09/7/1968	KS Cơ khí Nông Lâm	12/6/2018
	Các Phó tổng giám đốc:			
2	Ông Lê Ngọc Minh Trí	19/10/1970	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp	01/6/2020
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	24/02/1976	Thạc sĩ Kinh tế ngành Thương mại; Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh	01/6/2022
4	Bà Nguyễn Thị Hiền	13/7/1974	Thạc sĩ kinh tế	01/01/2019
5	Ông Trần Chí Nguyễn	21/9/1975	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	25/6/2020
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	27/03/1979	Kỹ sư công nghệ hữu cơ hoá dầu	15/7/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Đình Như Cường	20/02/1977	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán; Thạc sĩ Tài chính ngân hàng; KS Công nghệ thông tin.	05/02/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông



tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

(Theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	24/11/2022	2874/NQ-PVCFC, 24/11/2022	-	

- Giá trị giao dịch khác với người có liên quan của Công ty: (giao dịch với các công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam-Cổ đông lớn của Công ty)

Từ ngày 01/01/2022
đến 31/12/2022

Bán hàng

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam 64.500.000.000

Mua hàng hóa, dịch vụ

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 3.522.931.460.603

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam 347.573.428.837

TCT Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí 147.056.591.169

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam 262.942.152.535

Công ty bảo hiểm PVI Phía Nam 43.383.994.368

Công ty CP DV Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam 15.907.341.497

Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn 11.726.246.919

CN TCT Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau 11.717.320.941

Công ty CP TMDV Kỹ Thuật Khoan Dầu Khí PVD 23.974.880.633

Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau 11.979.582.573

Trường Cao đẳng Dầu khí 14.846.725.197

Viện dầu khí Việt Nam 5.967.167.600

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Ông Đinh Như Cường – Kế toán trưởng Công ty đã bán 50.000 cổ phiếu DCM, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 2.900 cổ phiếu.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Theo phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, IR.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Nguyên

Trần Ngọc Nguyên

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm văn bản số/PVCFC-IR ngày/1/2023)

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/Passport/ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ															
1		Trần Ngọc Nguyên		Chủ tịch HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	1/10/2019			
		Người có liên quan:														
1.01		Trần Ngọc Duy			Cha ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.02		Nguyễn Thị Diễm			Mẹ ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.03		Lữ Đình Cường			Cha vợ						0	0.000000%	1/10/2019			
1.04		Lữ Thị Vân Anh			Vợ						0	0.000000%	1/10/2019			
1.05		Trần Lữ Nguyên Hương			Con gái						0	0.000000%	1/10/2019			
1.06		Trần Lữ Ngọc Quang			Con trai						0	0.000000%	1/10/2019			
1.07		Trần Ngọc Phục			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.08		Trần Ngọc Phúc			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.09		Trần Thị Thủy			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.10		Trần Ngọc Thụy			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.11		Lê Thị Xuân Đào			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.12		Trần Ngọc Thiệt			Anh ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.13		Ngô Thị Minh Cứ			Chị dâu						0	0.000000%	1/10/2019			
1.14		Trần Thị Hạnh			Chị ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.15		Trịnh Văn Quang			Anh rể						0	0.000000%	1/10/2019			
1.16		Trần Thị Thuần			Chị ruột						0	0.000000%	1/10/2019			
1.17		Nguyễn Văn Khải			Anh rể						0	0.000000%	1/10/2019			
2	DCM	Văn Tiến Thanh		TV HĐQT - Tổng Giám đốc	Người nội bộ						30,000	0.005667%	6/12/2018			
		Người có liên quan														
2.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	6/12/2018			
2.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
2.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
2.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
2.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
2.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
2.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
2.08		Nguyễn Thoan			Bố vợ						0	0.000000%	6/12/2018			
2.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	6/12/2018			
2.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị			Em rể						0	0.000000%	6/12/2018			
3	DCM	Trần Mỹ		TV HĐQT	Người nội bộ						2,900	0.000548%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
3.01	DCM	Võ Thị Ngọc Châu			Vợ						1,700	0.000321%	6/25/2020			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.02		Trần Hiếu Minh			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.03		Trần Thị Hiếu Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.04		Trần Thị Xá			Chị ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
3.05		Huỳnh Thị Huệ			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
3.06		Nguyễn Văn Chiến			Anh rể						0	0.000000%	6/25/2020			
3.07		Nguyễn Thị Hòa			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
3.08		Võ Thị Xuân			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
3.09		Nguyễn Thị Ước			Chị Dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
4	DCM	Nguyễn Đức Hạnh		TV HĐQT	Người nội bộ						8,000	0.001511%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
4.01		Vũ Thị Xoài			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
4.02		Nguyễn Đỗ Lan Phương			Con						0	0.000000%	6/25/2020			
4.03		Nguyễn Khắc Hùng			Anh ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
4.04		Nguyễn Xuân Hiệp			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
4.05		Đặng Thị Ôn			Chị dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
4.06		Nguyễn Thị Thùy			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
5		Lê Đức Quang	058C112389-FPTS	TV HĐQT	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
5.01		Trịnh Cẩm Vân			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
5.02		Lê Hoàng Nam			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
5.03		Lê Hoàng Bách			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
5.04		Lê Thị Bích Huyền			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.05		Lê Thị Như Anh			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.06		Lê Đức Minh			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.07		Lê Thị Anh Thư			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
5.08		Vũ Công Mừng			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.09		Bùi Minh Dũng			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.10		Ngô Quốc Huy			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
5.11		Nguyễn Thị Lệ Hà			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
6		Đỗ Thị Hoa		TV HĐQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
6.01		Đỗ Ngọc Ngân			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.02		Đinh Văn Chân			Chồng						0	0.000000%	4/27/2021			
6.03		Đinh Thanh Nam			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.04		Đinh Mai Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
6.05		Trần Thị Huyền Trang			Con dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
6.06		Đỗ Ngọc Giao			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
6.07		Bùi Thị Bích Liên			Chị dâu						0	0.000000%	4/27/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.08		Đỗ Minh Việt			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
6.09		Vũ Kim Hương			Em dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
6.10		Đỗ Thị Huyền			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7		Trương Hồng		TV HĐQT độc lập	Người nội bộ						0	0.000000%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
7.01		Phan Thị Thêu			Mẹ						0	0.000000%	4/27/2021			
7.02		Vương Phần			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
7.03		Trương Thiên Phúc			Con ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.04		Trương Ngọc Quỳnh Nhi			Con ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.05		Phạm Nhân			Con rể						0	0.000000%	4/27/2021			
7.06		Trương Thị Hẹ			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.07		Trương Thị Hoa			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.08		Nguyễn Đắc Thành			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
7.09		Trương Thị Bé			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.10		Trương Thị Hương			Em ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
7.11		Lê Quang Trung			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC																
1	DCM	Văn Tiến Thanh		Tổng Giám đốc	Người nội bộ						30,000	0.005667%	6/12/2018			
		Người có liên quan														
1.01	DCM	Nguyễn Thị Song Yên			Vợ						300	0.000057%	6/12/2018			
1.02		Văn Thị Song Anh			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
1.03		Văn Nguyễn Thanh Tâm			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
1.04		Văn Thị Song Ngân			Con đẻ						0	0.000000%	6/12/2018			
1.05		Văn Thị Hải Châu			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
1.06		Văn Thị Hải Hồng			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
1.07		Văn Thị Hải Hà			Em ruột						0	0.000000%	6/12/2018			
1.08		Nguyễn Thoan			Bố vợ						0	0.000000%	6/12/2018			
1.09		Cần Văn Thanh			Em rể						0	0.000000%	6/12/2018			
1.10		Quan Nguyễn Thanh Nghị			Em rể						0	0.000000%	6/12/2018			
2	DCM	Trần Chí Nguyễn		Phó tổng giám đốc	Người nội bộ						1,600	0.000302%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
2.01		Trần Trung Kiên			Bố đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.02		Trần Kim Thuận			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.03		Trần Kim Phương			Vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.04		Trần Hữu Danh			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.05		Trần Hữu Lợi			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.06		Trần Bích Ngân			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
2.07		Trần Quê Nhu			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.08		Lê Nguyễn Như Ngọc			Em dâu						0	0.000000%	6/25/2020			
2.09		Trần Hữu Lộc			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
2.10		Trần Quốc Tuấn			Bố vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
2.11		Phạm Thị Gấm			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/25/2020			
3	DCM	Lê Ngọc Minh Trí		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						1,600	0.000302%	6/1/2020			
		Người có liên quan														
3.01		Nguyễn Thị Chánh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.02		Nguyễn Hồng Mến			Vợ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.03		Lê Ngọc Minh Trường			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.04		Lê Ngọc Việt Trường			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.05		Lê Ngọc Linh Hà			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2020			
3.06		Lê Ngọc Phương Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.07		Lê Ngọc Mai Thảo			Chị ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.08		Lê Ngọc Dũng Tiến			Anh ruột						0	0.000000%	6/1/2020			
3.09		Huỳnh Công Bằng			Anh rể						0	0.000000%	6/1/2020			
3.10		Lương Thế Vũ			Anh rể						0	0.000000%	6/1/2020			
3.11		Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/1/2020			
4		Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	6/1/2022			
		Người có liên quan														
4.01		Nguyễn Quang Lập			Bố đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.02		Vũ Thị Oanh			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.03		Trịnh Cam Ly			Vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.04		Nguyễn Hoàng Minh			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.05		Nguyễn Thảo Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.06		Nguyễn Thị Liên			Em gái						0	0.000000%	6/1/2022			
4.07		Phạm Xuân Kiên			Em rể						0	0.000000%	6/1/2022			
4.08		Trịnh Quang Khải			Bố vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
4.09		Bùi Thị Ngọc Loan			Mẹ vợ						0	0.000000%	6/1/2022			
5		Nguyễn Thị Hiền		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						0	0.000000%	1/1/2019			
		Người có liên quan:														
5.01		Nguyễn Hồng Phúc			Bố đẻ						0	0.000000%	1/1/2019			
5.02		Đặng Thị Thu Hà			Mẹ đẻ						0	0.000000%	1/1/2019			
5.03		Hoàng Minh Hiền			Chồng						0	0.000000%	1/1/2019			
5.04		Hoàng Minh Tuấn			Con						0	0.000000%	1/1/2019			
5.05		Hoàng Ngân Giang			Con						0	0.000000%	1/1/2019			
5.06		Nguyễn Hồng Hạnh			Chị						0	0.000000%	1/1/2019			
5.07		Nguyễn Hồng Hưng			Em						0	0.000000%	1/1/2019			
5.08		Nguyễn Hồng Phi			Em						0	0.000000%	1/1/2019			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	DCM	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Tổng Giám đốc	Người nội bộ						5,003	0.000945%	7/15/2020			
		Người có liên quan:														
6.01		Nguyễn Sáu			Bố						0	0.000000%	7/15/2020			
6.02	DCM	Vũ Thu Hiền			Vợ						2,900	0.000548%	7/15/2020			
6.03		Nguyễn Thanh Bách			Con						0	0.000000%	7/15/2020			
6.04		Nguyễn Bách Khoa			Con						0	0.000000%	7/15/2020			
6.05		Nguyễn Lê Sơn			Anh						0	0.000000%	7/15/2020			
6.06		Nguyễn Thanh Bình			Anh						0	0.000000%	7/15/2020			
6.07		Lại Thị Nụ			Mẹ vợ						0	0.000000%	7/15/2020			
III	BAN KIỂM SOÁT															
1	DCM	Phan Thị Cẩm Hương		Trưởng Ban Kiểm soát	Người nội bộ						200	0.000038%	6/25/2020			
		Người có liên quan														
1.01		Phan Văn Lô			Bố đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.02		Trần Thị Đet			Mẹ đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.03		Đặng Hoàng Quân			Chồng						9	0.000002%	6/25/2020			
1.04		Đặng Anh Khoa			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.05		Đặng Gia Hân			Con đẻ						0	0.000000%	6/25/2020			
1.06		Phan Thị Ngọc Diệp			Chị ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.07		Phan Thị Thảo Liên			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.08		Phan Thị Cẩm Dung			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.09		Phan Thị Ngọc Duyên			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.10		Phan Thị Hồng Ngọc			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.11		Phan Tuấn Phong			Em ruột						0	0.000000%	6/25/2020			
1.12		Hoàng Thị Huệ			Mẹ chồng						0	0.000000%	6/25/2020			
1.13		Đồng Văn Điền			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.14		Nguyễn Văn Tùng			Anh rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.15		Võ Thanh Phi			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.16		Lê Ngọc Quý			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
1.17		Mai Văn Vũ			Em rể						0	0.000000%	6/25/2020			
2	DCM	Đỗ Minh Dương		Kiểm soát viên	Người nội bộ						2,000	0.000378%	4/27/2021			
		Người có liên quan														
2.01		Đỗ Hùng Dũng			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.02		Nguyễn Hồng Đạt			Mẹ đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.03		Trần Thị Hồng Ngọc			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.04		Đỗ Trần Ngọc Minh			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
2.05		Đỗ Hùng Minh			Con						0	0.000000%	4/27/2021			
2.06		Đỗ Thúy Dương			Em gái						0	0.000000%	4/27/2021			
2.07		Đỗ Hồng Yên			Em gái						0	0.000000%	4/27/2021			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.08		Lê Hoàng Giang			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
2.09		Lê Ngọc Linh			Em rể						0	0.000000%	4/27/2021			
2.10		Trần Thái Hậu			Cha vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
2.11		Trần Thị Hồng Hoa			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
3	DCM	Trần Văn Bình		Kiểm soát viên	Người nội bộ						9	0.000002%	4/27/2021			
		Người có liên quan:														
3.01		Nguyễn Thị Hoài			Vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.02		Trần Nhật Minh			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.03		Trần Thảo Máy			Con đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.04		Trần Văn Khánh			Anh ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
3.05		Trần Thị Hoài			Chị ruột						0	0.000000%	4/27/2021			
3.06		Trần Văn Mạch			Bố đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.07		Hoàng Thị Đã			Mẹ đẻ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.08		Nguyễn Văn Hùng			Bố vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.09		Nguyễn Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	4/27/2021			
3.10		Lê Thị Toàn			Chị dâu						0	0.000000%	4/27/2021			
3.11		Nguyễn Tiến Học			Anh rể						0	0.000000%	4/27/2021			
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG																
1	DCM	Đinh Như Cường		Kế toán trưởng	Người nội bộ						2,900	0.000548%	2/5/2021			
		Người có liên quan														
1.01		Đinh Thái Sơn			Bố đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.02		Lâm Kim Thôi			Mẹ đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.03		Quách Trần Thu Thủy			Vợ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.04		Đinh Trần Khánh Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.05		Đinh Trần Đăng Nguyên			Con đẻ						0	0.000000%	2/5/2021			
1.06		Đinh Như Hà			Em ruột						0	0.000000%	2/5/2021			
1.07		Trần Thị Mai			Chị						0	0.000000%	2/5/2021			
1.08		Phan Minh Hùng			Em rể						0	0.000000%	2/5/2021			
V PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ																
1		Đỗ Thành Hưng		Người PT QTCT	Người nội bộ						1,500	0.000283%	12/23/2022			
		Người có liên quan														
1.01		Phan Thị Lý			Mẹ đẻ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.02		Trương Thu Hằng			Vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.03		Đỗ Quỳnh Chi			Con gái						0	0.000000%	12/23/2022			
1.04		Đỗ Thành Minh Đăng			Con trai						0	0.000000%	12/23/2022			
1.05		Đỗ Thị Chính			Em gái						0	0.000000%	12/23/2022			
1.06		Đỗ Thị Nhân			Em gái						0	0.000000%	12/23/2022			

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với Công ty/Người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CMND/P assport/ ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ	Lý do (phát sinh khi thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.07		Trương Đình Hợi			Bố vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
1.08		Phạm Thị Dung			Mẹ vợ						0	0.000000%	12/23/2022			
VI CÔNG TY MẸ												0.000000%				
1	Tập đoàn đầu khí Việt Nam										#####	75.561590%	1/15/2015			
VII CÁC CÔNG TY CON																
1	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam											0.000000%	1/15/2015			
VIII CỔ ĐÔNG LỚN																
1																

PHỤ LỤC 02
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
THEO BÁO CÁO CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN MÀ CÔNG TY NHẬN ĐƯỢC
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số /BC-PVCFC ngày /1/2023)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
1	Đinh Như Cường	Cổ đông nội bộ - Kế toán trưởng	52,900	0.010%	2,900	0.001%	Bán

